TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2026/QĐST-HNGĐ	*Đắk Lắk , ngày 26 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 190/2026/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông Võ Tiến Đ, sinh năm 1994

Căn cước công dân số 066094015181 do Cục C về TTXH cấp ngày 12/8/2021.

Địa chỉ: Thôn B, xã K, tỉnh Đắk Lắk

- Bà Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 1989

Căn cước công dân số 066189003180 do Cục C về TTXH cấp ngày 29/11/2022.

Địa chỉ: Thôn A, xã C, tỉnh Đắk Lắk

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Tiến Đ và bà Huỳnh Thị Ngọc T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/7/2020. Trong quá trình chung sống ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn do hai bên bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Năm 2021 ông bà đã làm thủ tục ly hôn, tại Quyết

định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận các đương sự số 81/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2021.

Tuy nhiên ông Đ và bà T đã đi đăng ký kết hôn lại vào năm 2024 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Đắk Lắk).

Cuộc sống chung của vợ chồng sau đó cũng không được hạnh phúc, hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã về lối sống, về cách sinh hoạt và không thể hàn gắn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Đ và bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà thuận tình ly hôn.

Xét thấy, hai bên tình cảm đã không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, các bên thực sự tự nguyện ly hôn nên cần công nhận.

[2] Về con chung: Ông Võ Tiến Đ và bà Huỳnh Thị Ngọc T có 02 chung là Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 02/6/2020 và Võ Minh T1, sinh ngày 21/01/2024.

Ông bà thống nhất giao cháu Võ Ngọc Như Ý và cháu Võ Minh T1 cho bà Huỳnh Thị Ngọc T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Ông bà tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Võ Tiến Đ và bà Huỳnh Thị Ngọc T, mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 6 năm 2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Tiến Đ và bà Huỳnh Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Võ Tiến Đ và bà Huỳnh Thị Ngọc T có 02 chung là cháu Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 02/6/2020 và cháu Võ Minh T1, sinh ngày 21/01/2024.

Ông bà thoả thuận giao cháu Võ Ngọc Như Ý và cháu Võ Minh T1 cho bà Huỳnh Thị Ngọc T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở bên không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Tiến Đ và bà Huỳnh Thị Ngọc T không yêu cầu nên không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Võ Tiến Đ và bà Huỳnh Thị Ngọc T, mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006163 ngày 01/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk
- Ủy ban nhân dân xã Cư Pui, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm